

MỤC LỤC

TẠP CHÍ Y HỌC VIỆT NAM TẬP 525 - THÁNG 4 - SỐ CHUYÊN ĐỀ - 2023
HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC RĂNG HÀM MẶT LẦN THỨ 45
CHỦ ĐỀ: THỰC HÀNH NHA KHOA TRONG BỐI CẢNH SỨC KHỎE TOÀN THÂN:
TIẾP CẬN ĐƯƠNG ĐẠI

- Hiệu quả kháng khuẩn vùng miệng của gel chlorhexidine thử nghiệm nghiên cứu in vitro** 3
Antibacterial effect of tested chlorhexidine gel in oral region: In vitro research
Nguyễn Tấn Đạt, Trần Xuân Vĩnh, Ngô Thị Quỳnh Lan
- Mối liên quan giữa chiều dày vách xương trong và các đặc điểm hình thái của răng cối lớn thứ ba hàm dưới** 13
Relationship between thickness of lingual plate and anatomical characteristics of mandibular third molars
Lê Hoàng Sơn, Nguyễn Trần Minh Đức, Nguyễn Thị Bích Lý
- Liên quan giữa đặc điểm hình thái của răng cối lớn thứ ba hàm dưới với tình trạng viêm quanh thân răng** 23
Relationship between anatomical characteristics of mandibular third molars and pericoronitis
Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Phạm Phú Toàn, Lê Hoàng Sơn
- Đặc điểm mô học bao răng của răng khôn hàm dưới mọc lệch ngầm không triệu chứng** 31
Histological features of dental follicles of asymptomatic impacted lower third molars
Thái Thanh Huy, Bùi Thị Huyền Thương, Nguyễn Thị Bích Lý, Nguyễn Thị Kim Chi
- Biểu hiện nguyên bào sợi liên quan đến ung thư trong ung thư hốc miệng** 42
Cancer associated fibroblast expression in oral squamous cell carcinoma
Lưu Hải Trung, Lưu Thị Thu Thảo, Nguyễn Thị Kim Chi
- Khảo sát tiếng kêu khớp thái dương hàm ở bệnh nhân rối loạn thái dương hàm bằng 3 phương pháp: Nghe và sờ khớp bằng tay, nghe bằng ống nghe và phân tích rung động khớp** 50
Investigation of temporomandibular joint sounds in patients with temporomandibular disorders using 3 methods: Surface palpation, auscultation and joint vibration analysis
Phạm Thị Bình An, Nguyễn Thị Kim Anh
- So sánh tính kháng mỏi chu kỳ động của hai hệ thống trám Protaper Universal và ProTaper NEXT** 57
Comparision of Protaper Universal and ProTaper NEXT dynamic fatigue resistance
Lê Hoàng Lan Anh, Trần Thuận Lộc, Nguyễn Ngọc Phúc, Nguyễn Thu Thủy, Phạm Văn Khoa
- Đánh giá hiệu quả diệt khuẩn của dung dịch bơm rửa ống tủy Chlorhexidine gluconate** 64
Evaluation antibacterial efficiency of intracanal irrigant Chlorhexidine gluconate
Bùi Huỳnh Anh, Lê Thanh Thái Hà
- Sự lành thương của tổn thương quanh chóp sau điều trị nội nha thông thường** 70
The healing of periapical lesions after the conventional endodontic treatment
Huỳnh Hữu Thực Hiền, Phạm Văn Khoa

10. So sánh chiều dài làm việc đo bằng hình ảnh Cone-Beam Computerized Tomography với hai kích thước voxel khác nhau 75
Comparing the working length using Cone-Beam Computerized tomography with two different voxel sizes
Huỳnh Nguyễn Hữu Phước, Huỳnh Thị Thuỳ Trang, Nguyễn Ngọc Phúc
11. Hiệu quả điều trị nội nha của xi-măng trám bít ống tủy gốc calcium silicate 82
Efficacy of calcium silicate-based root canal sealer for endodontic treatment
Trần Ngọc Minh Duyên, Nguyễn Đức Minh, Ngô Thị Quỳnh Lan
12. Sử dụng sợi huyết giàu tiểu cầu kết hợp calcium silicate trong điều trị nội nha răng vĩnh viễn có lỗ chóp mở rộng 94
Using platelet-rich fibrin combination with calcium silicate in the endodontic treatment of open apex permanent teeth
Trần Minh Hồng, Trần Thị Anh Thư, Nguyễn Ngọc Phúc, Phạm Văn Khoa, Huỳnh Kim Khang, Nguyễn Thị Tâm Duyên
13. Tính tương đồng về màu sắc của các răng cửa giữa hàm trên ở người Việt Nam trưởng thành 102
Shade similarity of maxillary central incisors among Vietnamese adults
Phí Thị Hưng, Hoàng Trọng Hùng
14. Sử dụng khoảng cách giữa hai cánh mũi để ước tính kích thước ngang khối răng trước trên trong phục hình toàn hàm ở người Việt 110
Interalar distance to estimate the maxillary anterior teeth width in Vietnamese complete dentures
Nguyễn Thái Phương, Trần Ngọc Khánh Vân, Đoàn Minh Trí
15. Đánh giá hiệu quả sử dụng nẹp hình thang trong phẫu thuật kết hợp xương gãy cổ lồi cầu xương hàm dưới 119
Evaluate the effectiveness of osteosynthesis by trapezoid plates in mandibular subcondylar fractures
Trần Nhật Tân, Nguyễn Văn Tuấn, Hồ Nguyễn Thanh Chơn
16. Độ chính xác của phẫu thuật cấy ghép implant sử dụng máng hướng dẫn phẫu thuật vùng răng sau mất nâng đỡ phía xa – nghiên cứu in vitro 127
The accuracy of implant surgery using surgical guide in distal extension situations – in vitro study
Trần Thiện Trường, Ngô Thị Quỳnh Lan, Võ Chí Hùng
17. Chất lượng cuộc sống liên quan sức khỏe răng miệng của bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản tại Bệnh viện Nguyễn Trãi thành phố Hồ Chí Minh 138
Oral health related quality of life in the patients with gastroesophageal reflux
Nguyễn Thị Diễm, Phùng Minh Thịnh, Lữ Minh Lộc, Trần Thu Thủy
18. Tự cảm nhận về vấn đề răng miệng và nhu cầu khám răng miệng của người nhiễm HIV/AIDS tại thành phố Hồ Chí Minh 147
Self-perception of oral health problems and dental exam needs among people living with HIV/AIDS in Ho Chi Minh City
Trần Duy Quân, Nguyễn Hải Thắng, Hoàng Trọng Hùng
19. Tổn thương niêm mạc miệng và ung thư hốc miệng của người dân tộc thiểu số từ 40 tuổi trở lên tại huyện Iapa, tỉnh Gia Lai 156
Oral mucosal lesions (omls) and oral cancer among ethnic minority groups aged 40 years and older in Iapa District, Gia Lai Province
Nguyễn Duy Phú, Nguyễn Thị Hồng, Hoàng Trọng Hùng
20. Đánh giá ảnh hưởng của thiết kế implant chuyển tiếp chuyển bệ lên tình trạng mô mềm và vi sinh quanh implant 165
Evaluate the effect of platform-switching on peri-implant soft tissue and microbiology
Lê Trung Chánh, Lê Đức Lánh

21. **Vị trí lõai cầu hàm dưới ở tư thế miệng há tối đa** 175
Mandibular condyle position in maximum mouth opening on the image of cbct
Nguyễn Văn Lân, Phạm Hưng
22. **Tính giá trị tiêu chuẩn và độ tin cậy lặp lại của bảng khảo sát sợ lo sợ nha khoa** 182
phiên bản tiếng Việt
Criterion validity and test-retest reliability of the Vietnamese translation of dental fear survey
Đông Thị Uyên Anh, Nguyễn Như Trung, Lê Hoàng Sơn
23. **Đánh giá in vitro hiệu quả kháng khuẩn của sợi huyết giàu tiểu cầu lên vi khuẩn** 189
Aggregatibacter actinomycetemcomitans
Antimicrobial efficacy of advance platelet-rich fibrin against Aggregatibacter actinomycetemcomitans
Nguyễn Thị Khánh An, Trần Thị Phương Thảo, Phạm Anh Vũ Thuy
24. **Khảo sát mối liên quan giữa các chỉ số sinh học Aspartate aminotransferase và** 198
Alkaline phosphatase trong nước bọt với tình trạng nha chu
Analysis of Aspartate aminotransferase and Alkaline phosphatase in saliva of patient with and without periodontitis
Phạm Thị Phương Nhi, Cao Hữu Tiến, Hà Vân Linh
25. **Tính chính xác của máy định vị chóp khi sử dụng gần các thiết bị điện tử** 207
Evaluation the accuracy of electronic apex locator when electronic devices nearby
Lê Hồng Hải, Bùi Huỳnh Anh
26. **Tác động của chỉnh hình có nhổ răng cối nhỏ lên sự mọc răng khôn hàm trên** 214
Impact of the extraction orthodontic therapy on the eruption of upper third molar
Phan Huỳnh An, Lê Hoàng Sơn, Lê Đức Lánh, Lâm Hoài Phương
27. **Khảo sát sự tăng sinh, di cư và biệt hóa của tế bào gốc nhú chóp răng người sau** 223
bảo quản đông lạnh
Evaluate proliferation, migration and differentiation capacity of stem cell from the apical papilla following cryopreservation
Nguyễn Hồng Sơn, Lê Hoàng Sơn
28. **Đánh giá sự di lệch lõai cầu xương hàm dưới trên phim cắt lớp vi tính sau phẫu thuật** 231
cắt đoạn xương hàm – đặt nẹp tái tạo
Evaluation of condylar dislocation after mandibular reconstruction using reconstruction plate
Đoàn Cao Quốc Duy, Nguyễn Văn Lân, Lâm Hoài Phương
29. **Bệnh sâu răng và tình trạng vệ sinh răng miệng của trẻ nhiễm HIV từ 6 đến 12 tuổi** 238
tại thành phố Hồ Chí Minh
Dental caries and oral hygiene status among 6 to 12-year-old hiv-infected children in Ho Chi Minh City
Nguyễn Hùng Lâm, Ngô Uyên Châu, Nguyễn Đức Minh, Hoàng Trọng Hùng
30. **Tác động của các vấn đề răng miệng lên sinh hoạt hàng ngày của trẻ nhiễm HIV từ** 246
6 đến 12 tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh
Oral impacts on daily performances among 6 to 12-year-old hiv-infected children in Ho Chi Minh City
Nguyễn Hùng Lâm, Trần Duy Quân, Hoàng Trọng Hùng
31. **Đánh giá ảnh hưởng của thiết kế implant chuyển tiếp chuyển bệ lên sự ổn định mô** 253
mềm và mô xương quanh implant
Evaluate the influence of platform-switching on implant soft and skeletal tissue stability
Lê Trung Chánh, Lê Đức Lánh